

Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày 1. tháng 6. năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Đức Phổ

1. Người đề nghị¹: NGUYỄN THỊ SƯƠNG - 30/08/1971

CCCD : 051171011314 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục Cảnh sát

Nơi thường trú : Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi .

NGUYỄN HOÀNG NAM - 20/04/1974

CCCD : 051074010032 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục Cảnh sát .

Nơi thường trú : Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi .

2. Địa chỉ/trụ sở chính: Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi .

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0915165174

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Thửa đất số 1270 , tờ bản đồ số 108, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi

5. Diện tích đất (m²): 30m² , trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):

7. Đề sử dụng vào mục đích²:

8. Thời hạn sử dụng đất:

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): Tôi thực hiện miễn giảm chính sách tính tiền theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)³.....

Người làm đơn⁴

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)


Nguyễn Thị Suồng

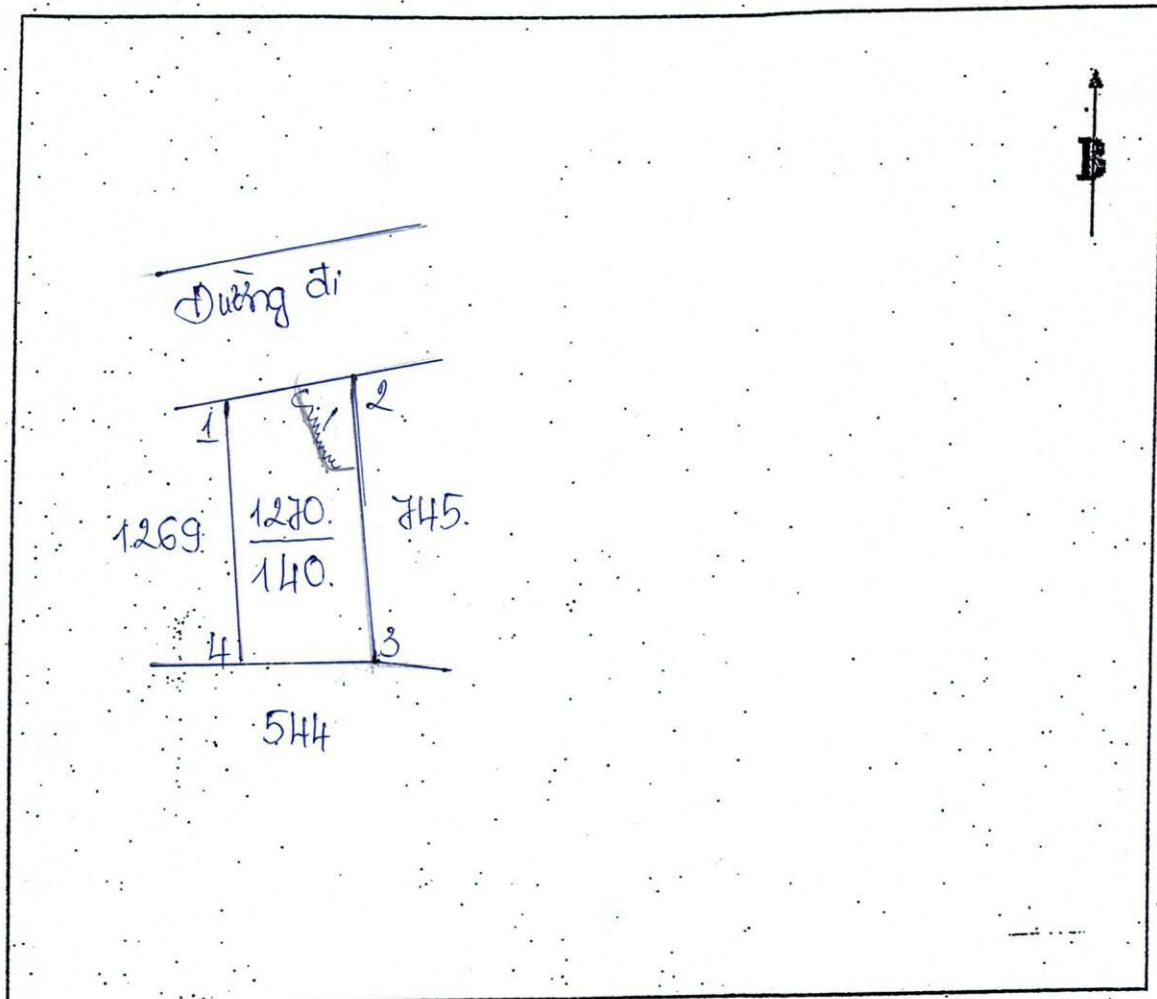

Nguyễn Hoàng Nam

³ Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

⁴ Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: ...1270....., tờ bản đồ số: ...108.....
Phường Phổ Vinh..., thị xã Đức Phổ (nay là phường Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi.



Ngày 1 tháng 6 năm 2026
CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Sư
Nguyễn Chí Sướng

BIÊN BẢN

**"Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc
chuyển mục đích sử dụng đất"**

Hôm nay vào lúc 16 giờ 00... phút, ngày 15 tháng 6.. năm 2026 tại thửa đất số: 1270..., tờ bản đồ số, phường, thị xã Đức Phổ (nay là tờ bản đồ số 105. phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi), diện tích: 140. m² (Đất ở 70 m², Đất trồng cây hằng năm khác (lâu năm) 70....m²), chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Ông - Chức vụ:
- Ông: Nguyễn Tấn Phúc - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:

- Ông (bà): Nguyễn Thị Sương.....
- Ông (bà):.....

3. Đại diện TDP:

- Ông (bà):.....

4. Nội dung kiểm tra:

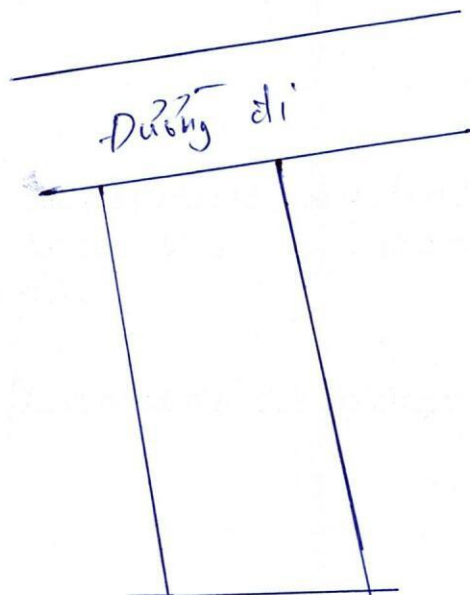
a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà:
 - Trên đất trồng cây:
 - Đường đi:
 - Vị trí: 1....; Đường phố/khu vực:.....
- Đất mặt trên được có thêm nhíp kê tổng trong phẩy này tại 3m...
trở lại (phần này).....

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở không đủ để tách thửa và xây dựng nhà ở. Nay công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm) cùng thửa đất ở sử dụng vào mục đích đất ở để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác nhận nhu cầu sử dụng đất của công dân là đúng và chính đáng. Kính đề nghị UBND phường Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất

trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm) sang đất ở đô thị (ODT) với diện tích 30.....m² tại thửa đất số 12.70, tờ bản đồ số, phường..... (nay là tờ bản đồ số 10.8....phường Đức Phổ).

c. Sơ đồ thửa đất, vị trí và diện tích xin chuyển mục đích:



Diện tích xin chuyển mục đích: 30.....m²

5. Ý kiến khác:

.....
.....

6. Ý kiến chủ sử dụng đất: Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 30...m² từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo qui định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN TDP


Phan Minh Cường

ĐẠI DIỆN PHÒNG KTHT&ĐT


Nguyễn Tấn Phúc

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(hoặc người người đại diện theo pháp luật)


Nguyễn Thị Suông

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VII

Số: 1922/CNKV.VII

V/v cung cấp thông tin thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 108, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là Chi nhánh khu vực VII) tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Nguyễn Hoàng Nam và bà Nguyễn Thị Suong, tại thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 108, phường Đức phổ với diện tích 140m² đất ODT+HNK, do Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ chuyển đến ngày 26/5/2026. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

Thực hiện Công văn số 357/STNMT-VPĐKĐ ngày 14/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cung cấp tài khoản đến các xã, phường để khai thác bản đồ địa chính, giải quyết thủ tục hành chính, chuyển thuế và in giấy chứng nhận. Hiện nay, đã được hướng dẫn tập huấn để thực hiện tra cứu các dữ liệu hiện có về đất đai để thực hiện đối chiếu theo vị trí, hiện trạng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Về cơ sở dữ liệu đất đai phân hệ dữ liệu về giá đất hiện nay phần mềm VBDLIS chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa tích hợp giá đất theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 108, phường Đức Phổ, Chi nhánh khu vực VII chưa có dữ liệu để cung cấp.

- Vì vậy, kính đề nghị phòng tra cứu dữ liệu đất đai, đối chiếu trong quá trình kiểm tra thực địa, xác định vị trí chuyển mục đích để tách thửa và vị trí, loại đường/khu vực để chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm d khoản 1 mục I phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Thủ tục số 1 Phần II của phụ lục II ban hành theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

Chi nhánh khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức phổ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, P.GĐ CNKV VII;
- Lưu VT_(Anh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Cẩm Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT

Tôi tên là : NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Năm sinh : 30/08/1971

CCCD : 051171011314 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục Cảnh sát .

Nơi thường trú : Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi .

NGUYỄN HOÀNG NAM - Năm sinh : 20/04/1974

CCCD: 051074010032 cấp ngày 09/05/2021 tại Cục cảnh sát

Nơi thường trú : Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi

Là người sử dụng đất đối với thửa đất số:1270 , tờ bản đồ số: 108 , địa chỉ thửa đất: TDP Nam Phước, phường Đức Phổ.

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: 1270 ; Tờ bản đồ số: 108

Địa chỉ thửa đất: Nơi thường trú : Tổ dân phố Nam Phước , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi

Diện tích đề nghị chuyển mục đích:30.. m².

III. NỘI DUNG CAM KẾT

Nay tôi làm Bản cam kết này để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi

lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Tôi cam kết thửa đất nêu trên là thửa đất duy nhất do tôi tự nguyện lựa chọn để được áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định nêu trên, tính từ ngày 01/8/2024.

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Sương


Nguyễn Hoàng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: NGUYỄN THỊ SƯƠNG

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 30/08/1971

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 051171011314

[08] Ngày cấp: 09/05/2021 [09] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Tổ dân phố Nam Phước [10.4] Phường/xã/thị trấn: Phường Đức Phổ

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Quảng Ngãi.

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

[12] Điện thoại: 0915165174

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
<u>1</u>	<u>NGUYỄN THỊ SƯƠNG</u>		<u>051171011314</u>	
<u>2</u>	<u>NGUYỄN HOÀNG NAM</u>			

[17] Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: NGUYỄN THỊ SƯƠNG

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

.....

--	--	--

.....

[29] Mã số thuế:

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 051171011314

[31] Ngày cấp: 09/05/2021 [32] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: AA 06964850 [34.2] Ngày cấp: 01/04/2026

[34.3] Thừa đất số: 1270 [34.4] Tờ bản đồ số: 108

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: **[46]** Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: **[48]** Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☒ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): NGUYỄN THỊ SƯƠNG

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất: (Thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 108).

3.1. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn)
Quận (huyện) , Tỉnh (Thành phố)

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường loại, vị trí

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: đất ở

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày...01... tháng...04...năm ...2026.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²): ...30.....

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:m²

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

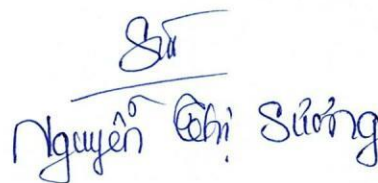
Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày 1... tháng 6... năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))


Nguyễn Thị Sương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN THỊ SƯƠNG

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 051171011314

[07] Địa chỉ: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 1270 ; Tờ bản đồ số: 108

1.2. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Nam Phước, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã:

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố:

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất:

1.5. Diện tích (m²): ...30.....

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ:

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

[17.3] Tổ/thôn: Tổ dân phố Nam Phước [17.4] Phường/xã/thị trấn: Phường Đức Phổ

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi .

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): Văn Phòng Đăng ký đất đai Tỉnh Quảng Ngãi

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp: 01/04/2026

[20.3] Thửa đất số: 1270. [20.4] Tờ bản đồ số: 108

[20.5] Diện tích: .30 . [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .Đất ở .

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

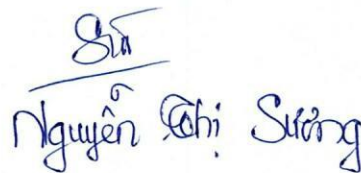
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày...1... tháng...6... năm...2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)


Nguyễn Thị Sương

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày...1... tháng...6... năm...2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


 Nguyễn Thị Sương

IDVNM0740100329051074010032<<5
7404205M3404207VNM<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<HOANG<NAM<<<<<<<<<<<

AA 06964850

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

Trần Trung Cường



Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/ -
- e. Địa chỉ: TDP Nam Phước, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
- d. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng.
- d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị; Đất trồng cây hàng năm khác: Sử dụng đến ngày 31/7/2070.
- c. Loại đất: Đất ở tại đô thị 70,0m²; Đất trồng cây hàng năm khác 70,0m².
- a. Thửa đất số: 1270; tờ bản đồ số: 108, b. Diện tích: 140,0m².
2. Thông tin thửa đất:
- Và vợ: Bà Nguyễn Thị Suong, CCCD: 051171011314
- Ông Nguyễn Hoàng Nam, CCCD: 051074010032
1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

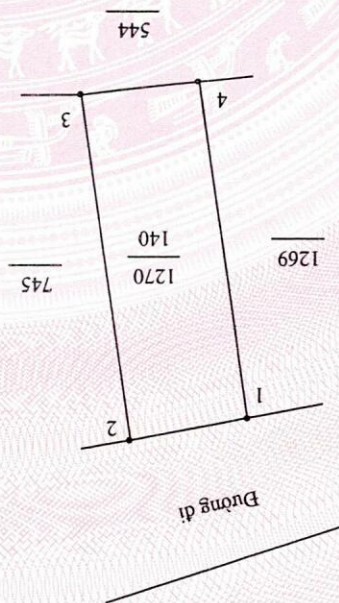
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Số hiệu định thửa	Chiều dài (m)
1	7,0
2	20,3
3	7,0
4	19,7

5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
------------------------------------	---------------------------------------

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP.....16852

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.